

Số: 1801 /VHCSGĐTV-NSVH

V/v hướng dẫn tổ chức các hoạt động
“Ngày Văn hóa Việt Nam” năm 2026

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2026; Quyết định số 1111/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9636/VPCP-KGVX ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung sau:

1. Rà soát, hoàn thiện kế hoạch và tổ chức triển khai tại địa phương

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 1111/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 4190/BVHTTDL-VHCSGĐTV ngày 08 tháng 7 năm 2026 về hướng dẫn tổ chức triển khai các hoạt động “Ngày Văn hóa Việt Nam” (24/11); rà soát, cập nhật các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 35/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 9636/VPCP-KGVX của Văn phòng Chính phủ.

b) Đối với địa phương chưa ban hành kế hoạch, khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam năm 2026 trước ngày 20 tháng 10 năm 2026 theo yêu cầu tại Công văn số 9636/VPCP-KGVX. Đối với địa phương đã ban hành kế hoạch, rà soát, bổ sung các nội dung chỉ đạo mới; xác định rõ chủ đề, thông điệp, hoạt động trọng tâm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, tiến độ, nguồn lực và sản phẩm cụ thể, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và bản sắc văn hóa địa phương, tránh dàn trải, trùng lặp.

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp gắn kết Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11), Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) và Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) thành chuỗi hoạt động Tuần Văn hóa đại đoàn kết dân tộc từ ngày 18 đến ngày 24 tháng 11 năm 2026 tại cộng đồng dân cư; bảo đảm thống nhất, thiết thực, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; phối hợp

với các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền cấp cơ sở triển khai các nhiệm vụ đến xã, phường, đặc khu, thôn, bản, tổ dân phố; phân công cán bộ trực tiếp tham gia các hoạt động tại cơ sở.

2. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các hoạt động

a) Tổ chức các hoạt động trang trọng, vui tươi, sôi nổi, có chiều sâu, phù hợp với điều kiện và bản sắc văn hóa địa phương; đổi mới phương thức tổ chức, khắc phục tình trạng hành chính hóa, tăng các hoạt động trải nghiệm tại cộng đồng, thiết chế văn hóa và không gian công cộng. Tạo điều kiện để người dân trực tiếp đề xuất, tổ chức, tham gia, sáng tạo và thụ hưởng các hoạt động, sản phẩm văn hóa.

b) Căn cứ điều kiện thực tế, lựa chọn các hoạt động phù hợp như: liên hoan văn hóa, văn nghệ quần chúng; trình diễn dân ca, dân vũ, nhạc cụ, trang phục truyền thống; trò chơi dân gian, thể thao dân tộc; thực hành, truyền dạy di sản văn hóa; giới thiệu nghề, làng nghề, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, ẩm thực, sản vật địa phương; hoạt động văn hóa đọc, giao lưu tác giả, tác phẩm, chiếu phim, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh và các hình thức sáng tạo văn hóa khác.

c) Khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, bảo tàng, thư viện, di tích, nhà văn hóa, không gian sáng tạo, quảng trường, phố đi bộ, công viên và các không gian công cộng. Chú trọng thanh thiếu niên, công nhân, người lao động, người cao tuổi, người yếu thế; tăng cường các hình thức phục vụ lưu động tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nghệ nhân, văn nghệ sĩ, trí thức, người có uy tín, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; khuyến khích sáng kiến từ cơ sở, tăng cường giao lưu giữa các cộng đồng, các dân tộc, các thế hệ và các địa phương; gắn hoạt động hưởng ứng với xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn minh và các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa gắn với du lịch

a) Tại bảo tàng, di tích và các địa điểm có giá trị văn hóa: tổ chức tham quan, thuyết minh, kể chuyện di sản, giới thiệu hiện vật, giao lưu với nghệ nhân, trình diễn và trải nghiệm thực hành di sản; xây dựng hoạt động giáo dục, trải nghiệm phù hợp với học sinh, sinh viên, gia đình và du khách.

b) Tại làng nghề, không gian văn hóa cộng đồng: tổ chức giới thiệu quy trình làm nghề, trải nghiệm các công đoạn phù hợp, giao lưu với nghệ nhân; trưng bày sản phẩm thủ công mỹ nghệ, thiết kế sáng tạo, quà tặng mang bản sắc địa phương; kết hợp tìm hiểu lịch sử, tri thức, phong tục, tập quán và đời sống của cộng đồng.

c) Đối với ẩm thực, nghệ thuật truyền thống: tổ chức giới thiệu, trình diễn, trải nghiệm chế biến món ăn, tìm hiểu văn hóa ẩm thực; biểu diễn kết hợp giao lưu, hướng dẫn thực hành các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, thể thao dân tộc. Bảo đảm tôn trọng giá trị di sản, vai trò của chủ thể văn hóa và đặc điểm của không gian tổ chức.

d) Phối hợp với doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, đơn vị quản lý khu, điểm du lịch kết nối các hoạt động được lựa chọn với sản phẩm, tuyến, điểm du lịch; khuyến khích tổ chức trải nghiệm văn hóa truyền thống tại cơ sở lưu trú; hình thành các hành trình tham quan di tích, bảo tàng, làng nghề, không gian nghệ thuật, ẩm thực và điểm đến văn hóa phù hợp với nhu cầu của người dân, du khách.

đ) Công bố sớm lịch hoạt động, địa điểm, nội dung trải nghiệm, cách thức tham gia và đầu mối liên hệ để người dân, du khách, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp chủ động kết nối. Việc tổ chức, khai thác các hoạt động phải phù hợp với yêu cầu bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục, tập quán tốt đẹp và bảo đảm sự tham gia, hưởng lợi của cộng đồng.

4. Lựa chọn sản phẩm tiêu biểu, duy trì và phát huy kết quả sau các hoạt động hưởng ứng

a) Mỗi tỉnh, thành phố lựa chọn ít nhất một hoạt động, sản phẩm, câu chuyện hoặc không gian văn hóa tiêu biểu, đặc trưng để giới thiệu, quảng bá gắn với xúc tiến, kích cầu du lịch và phát triển công nghiệp văn hóa; ưu tiên những sản phẩm có bản sắc, chất lượng, khả năng duy trì và phát triển thành sản phẩm, thương hiệu văn hóa thường niên.

b) Tham mưu, hướng dẫn các xã, phường lựa chọn hoạt động, sản phẩm hoặc không gian văn hóa tiêu biểu tại địa bàn, gắn với thôn, bản, tổ dân phố để giới thiệu, quảng bá; mỗi xã, phường lựa chọn ít nhất một hoạt động hoặc mô hình phù hợp để duy trì, phát huy sau Tuần Văn hóa đại đoàn kết dân tộc.

c) Khuyến khích cộng đồng, nghệ nhân, văn nghệ sĩ, doanh nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp du lịch và các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, hoàn thiện, quảng bá sản phẩm; tăng cường kết nối nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, thiết kế, thủ công mỹ nghệ, ẩm thực và nội dung số với hoạt động du lịch, bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định.

5. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và ứng dụng công nghệ số

a) Tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa của Ngày Văn hóa Việt Nam, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc và Tuần Văn hóa đại đoàn kết dân tộc; giới thiệu chủ đề, thông điệp, lịch hoạt động, địa điểm, chương trình, sản phẩm và các điểm đến văn hóa của địa phương.

b) Phát huy hệ thống thông tin cơ sở, báo chí địa phương, cổng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số để quảng bá trước, trong và sau các hoạt động. Chú trọng sản phẩm truyền thông đa phương tiện, video ngắn, câu chuyện số; khuyến khích ứng dụng thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo và công nghệ phù hợp để tăng tính tương tác, khả năng tiếp cận và sức lan tỏa.

c) Sử dụng thống nhất bộ nhận diện Ngày Văn hóa Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn trong thông tin, tuyên truyền, trang trí, khánh tiết, cổ động trực quan và trên môi trường số; kết hợp chỉnh trang cảnh quan, tạo không khí trang trọng, vui tươi tại cơ quan, đơn vị, khu dân cư và không gian công cộng.

d) Phân công, cung cấp danh sách đầu mối chịu trách nhiệm đăng tải, cập

nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin về địa điểm, chương trình, sự kiện và các hoạt động hưởng ứng trên Nền tảng Bản đồ số Văn hóa Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời.

6. Bảo đảm nguồn lực, an ninh, an toàn, thiết thực, tiết kiệm

a) Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch có liên quan và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện. Việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực phải công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không gây áp lực đóng góp đối với người dân, doanh nghiệp.

b) Ưu tiên sử dụng thiết chế, cơ sở vật chất và nguồn lực sẵn có; tổ chức hoạt động có trọng tâm, tránh phô trương, hình thức, lãng phí. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền việc miễn, giảm phí tham quan, vé vào cửa và các khoản thu liên quan tại bảo tàng, di tích, danh lam thắng cảnh, thiết chế văn hóa, thể thao công lập theo quy định; vận động các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng chính sách hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện cho Nhân dân tham gia, thụ hưởng.

c) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chủ động phương án xử lý tình huống phát sinh. Kiên quyết xử lý tình trạng biến tướng lễ hội, mê tín dị đoan, thương mại hóa quá mức các giá trị di sản và các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức.

7. Đánh giá kết quả và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

a) Tổ chức đánh giá thực chất kết quả, hiệu quả các hoạt động năm 2026 theo 05 nhóm tiêu chí: mức độ tiếp cận; mức độ tham gia, sáng tạo; chất lượng thụ hưởng; giá trị được duy trì; hiệu quả quản lý, quản trị. Chú trọng phản ánh sự tham gia, hưởng lợi của người dân, phạm vi lan tỏa, việc kết nối với du lịch, công nghiệp văn hóa và hiệu quả huy động, sử dụng nguồn lực.

b) Phát hiện, biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, cách làm hiệu quả; lựa chọn mô hình, sản phẩm tiêu biểu để duy trì, hoàn thiện, nhân rộng trong những năm tiếp theo.

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện trước ngày 30 tháng 11 năm 2026. Đối với các hoạt động tiếp tục triển khai hoặc có kết quả, số liệu bổ sung, gửi báo cáo cập nhật trước ngày 10 tháng 12 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Đối với thành phố Hà Nội

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trực tiếp chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể để tổ chức Chương trình nghệ thuật đặc biệt hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam năm 2026, bảo đảm chất lượng nghệ thuật, trang trọng, sáng tạo, an toàn, tiết kiệm và có sức lan tỏa; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 10 năm 2026, đồng thời gửi Bộ Văn hóa,

Thể thao và Du lịch để phối hợp triển khai.

Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện trân trọng đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm phối hợp, tham mưu tổ chức thực hiện, bảo đảm các hoạt động “Ngày Văn hóa Việt Nam” năm 2026 thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đúng tiến độ đề ra./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- Lưu VT, NSVH, LTT.80.

CỤC TRƯỞNG



Nhìm Thị Thu Hương